| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 250/2022/HS-ST
Ngày: 18-7-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thái Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Cao Quốc Hưng

Ông Phạm Văn Phước

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Khải - Kiểm sát viên.

(Tại điểm cầu trung tâm)

Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Văn Tuyến – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 214/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Minh Q**; Sinh ngày 02 tháng 11 năm 1993 tại tỉnh X; Địa chỉ thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D; Nơi cư trú: Số A đường B, khu phố C, phường D, thành phố E, tỉnh F; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1976; Chưa có vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 15 tháng 4 năm 2022.

(Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần)

*Bị hại:* Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 2002; Địa chỉ: Số A Đường B, khu phố C, phường D, thành phố E, Thành phố F. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Minh Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/4/2022, Nguyễn Minh Q điều khiển xe mô tô hiệu Airbale biển số 63B4 - 661.28 lưu thông theo hướng từ chợ Thủ Đức về hướng đường Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức để tìm tài sản sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt. Khi đi đến khu nhà trọ số 63/6, đường số 2, Khu phố 4, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Q thấy vắng người, cổng nhà trọ mở, không có người trông coi, nên Q chạy xe mô tô vào để trong sân khu trọ, rồi đi lên lầu một. Khi đi qua phòng 12, quan sát cửa phòng khép hờ, không khoá, nên Q đi đến gần, đẩy nhẹ cửa và nhìn khe cửa thấy anh Nguyễn Tấn P đang nằm ngủ, bên cạnh anh P có 02 bàn học bằng gỗ, một bàn đặt trước cửa nhà vệ sinh, một bàn đặt gần vị trí anh P, trên cả hai bàn đều có đặt một laptop ở phía trên. Lúc này, Q dùng tay phải đẩy cửa đi vào bên trong phòng và dùng cả hai tay lấy 01 laptop màu đen hiệu Acer Aspire 7 A715-41G-R1AZ của anh Nguyễn Minh N là bạn cùng phòng với anh P đang để trên bàn gỗ gần cửa ra vào nhà vệ sinh. Sau khi lấy được laptop, Q dùng tay bỏ laptop vào balo màu đen do Q mang theo rồi đi ra khỏi phòng, khép cửa phòng lại như ban đầu và theo cầu thang bộ đi xuống vị trí để xe mô tô, điều khiển ra khỏi nhà trọ để về tỉnh Bình Dương.

Khi đi đến trước số 672, tỉnh lộ 43, khu phố 3, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức thì Nguyễn Minh Q bị Tổ tuần tra Công an phường Tam Bình kiểm tra phát hiện. Q khai nhận đã lấy trộm laptop tại phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức nên Tổ tuần tra đã đưa Q và cùng tang vật cho Công an phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức để xử lý theo thẩm quyền. Khoảng 11 giờ, ngày 15/4/2022, anh Nguyễn Minh N đã đến Công an phường Tăng Nhơn Phú B trình báo sự việc. Tại Công an phường Tăng Nhơn Phú B và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 38-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 18/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức, kết luận: 01 Laptop hiệu Acer Aspire 7 A715-41G-R1AZ theo giá thị trường tại thời điểm chiếm đoạt là 8.030.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

01 ba lô màu đen thu giữ của Nguyễn Minh Q.

01 Laptop màu đen hiệu Acer Aspire 7 A715-41G-R1AZ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho anh Nguyễn Minh N là chủ sở hữu.

01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen đỏ, biển số 63B4-661.28. Kết quả điều tra xác định do bà Nguyễn Thị Cẩm H là chủ sở hữu. Bà H nhờ Q dùng xe mô

tô để đi mua đồ, không biết Q sử dụng để đi lấy trộm tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho bà H.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Minh N đã nhận lại 01 Laptop màu đen hiệu Acer Aspire 7 A715-41G-R1AZ, không yêu cầu bồi thường bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 222/CT-VKSTPTĐ ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố Nguyễn Minh Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Minh Q về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Minh Q mức án từ 09-12 tháng tù. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Q khai nhận vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 15/4/2022, tại phòng 12, nhà trọ số 63/6 đường số 2, khu phố 4, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Minh Q đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm 01 Laptop màu đen hiệu Acer Aspire 7 A715-41G-R1AZ, có giá trị là 8.030.000 đồng của anh Nguyễn Minh N. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội

“Trộm cắp tài sản”.

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bị cáo Nguyễn Minh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự, an toàn xã hội cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật vì vậy, có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thu hồi, trả cho người bị hại quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 ba lô màu đen thu giữ của Nguyễn Minh Q, xét thấy là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 laptop màu đen và 01 xe mô tô đã trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Minh Q 10 (Mười) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 4 năm 2022.

2. Áp dụng Điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 ba lô màu đen (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 109/QĐ-VKSTPTĐ ngày 17/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Biên bản giao nhận vật chứng số 74/22L ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức)

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Nguyễn Minh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Trại giam và bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thái Bình**